TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 268 /2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đỗ Thị N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 96/19 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 111 Q, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng.

Anh Đỗ Đình T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 96/19 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở : Số 100 D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 7 năm 2020, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Đình T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Đỗ Thị P, sinh ngày 20/5/1990 và Đỗ Đình C, sinh ngày 02/4/1996, đến nay đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N và anh T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị N và anh T đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0013849 ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND phường Dư Hàng, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/9/1993);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến